

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với các nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các địa phương, cụ thể: “1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các địa phương tập trung rà soát tháo gỡ các “điểm nghẽn”, hoàn thiện thể chế về bảo vệ môi trường để nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi và phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị...”.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2023/TT-BTC và Thông tư số 94/2024/TT-BTC;

Tại Điều 1 Thông tư số 94/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BTC như sau:

“2. Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số mức chi (theo Phụ lục 01 đính kèm).

Mức chi quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này là mức chi tối đa, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể để thực hiện tại địa phương.”

Bên cạnh đó, để hoàn thiện hệ thống pháp luật theo tinh thần các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai là kịp thời, bảo đảm tính đồng bộ, tuân thủ quy định pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở nội dung được giao tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

“2. Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số mức chi (theo Phụ lục 01 đính kèm).

Mức chi quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này là mức chi tối đa, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức chi cụ thể để thực hiện ở địa phương.”

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND sửa đổi quy định tại số thứ tự 1 phụ lục kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND; đối với tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND sửa đổi quy định tại số thứ tự 1 phụ lục kèm theo Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND.

Tại Điều 1 Thông tư số 94/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC đã thay đổi cơ quan ban hành mức chi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể để thực hiện tại địa phương.

Tại khoản 1, 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định:

“Điều 11. Rà soát, xử lý văn bản

1. Việc rà soát, xác định phương án xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước phải được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”

Tại khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “*Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này.*”

Từ những vấn đề nêu trên, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, thực hiện theo quy định của Thông tư số 02/2017/TT-BTC, Thông tư số 94/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thì việc ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai là có cơ sở chính trị, pháp lý và cần thiết, nhằm đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC, Thông tư số 94/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các văn bản sửa đổi, bổ sung và tình hình thực tế tại địa phương.

Giải quyết được những vấn đề bất cập khi sắp xếp 02 tỉnh Bình Định (cũ), Gia Lai (cũ); đảm bảo việc áp dụng thống nhất, đồng bộ quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Đảm bảo cơ sở pháp lý quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

a) Nội dung quy định của dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với quy định của Thông tư số 02/2017/TT-BTC, Thông tư số 94/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các văn bản sửa đổi, bổ sung và điều kiện thực tế tại địa phương.

b) Việc tham mưu xây dựng và ban hành Nghị quyết phải phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

(i) Công tác đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết

Ngày 31/03/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 313/TTr-UBND gửi Thường trực HĐND tỉnh về đề nghị tổ chức và đăng ký kỳ họp thứ 2 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

(ii) Công tác soạn thảo Nghị quyết, lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan

Thực hiện Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 của Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy;

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính nghiên cứu, rà soát quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC, Thông tư số 94/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính, các quy định của pháp luật có liên quan khác để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai. *(dự thảo; tổ chức lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai).*

(iii) Công tác thẩm định dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 244/BC-STP ngày 02/4/2026 về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2: Mức chi cụ thể.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4: Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2.2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

2.3. Mức chi cụ thể

Mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Kinh phí thực hiện các mức chi quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách, được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

(Kèm theo các văn bản: Dự thảo Nghị quyết; bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết; văn bản thẩm định của Sở Tư pháp; bản tổng hợp ý kiến tham gia và giải trình tiếp thu ý kiến tham gia; các tài liệu khác có liên quan).

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, NNMT, NV, TP;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, N₁, 4, C₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 146/2025/QH15;
Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi
Thông tư số 31/2023/TT-BTC và Thông tư số 94/2024/TT-BTC;
Xét Tờ trình số 431/TTr-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Gia Lai dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp
bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 44/BC-KTNS
ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi sự
nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Điều 2. Mức chi

Mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2026.

2. Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung

mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; HSKH.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

Phụ lục

MỘT SỐ MỨC CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /2026/NQ-HĐND)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cụ thể (ĐVT: 1.000 đồng)	Ghi chú
1	Lập nhiệm vụ, dự án:		Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.	
2	Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)	Buổi họp		Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm.
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	350	
	Thành viên, thư ký	Người/buổi	200	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	200	
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	350	Trường hợp không thành lập Hội đồng.
4	Điều tra, khảo sát			
4.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	300	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cụ thể (ĐVT: 1.000 đồng)	Ghi chú
4.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
	- Cá nhân			
	+ Từ 30 chỉ tiêu trở xuống	Phiếu	35	
	+ Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Phiếu	45	
	+ Trên 40 chỉ tiêu	Phiếu	50	
	- Tổ chức			
	+ Từ 30 chỉ tiêu trở xuống	Phiếu	72	
	+ Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Phiếu	90	
	+ Trên 40 chỉ tiêu	Phiếu	100	
4.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 01 người/ngày tối đa không quá 150% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày).	
4.4	Chi cho người dẫn đường	Người/ngày	100	<i>Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên.</i>
4.5	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	Người/ngày	200	
5	Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ:	Báo cáo		<i>Tùy theo tính chất, quy mô của dự án, nhiệm vụ.</i>
	Nhiệm vụ		3.500	
	Dự án			

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cụ thể (ĐVT: 1.000 đồng)	Ghi chú
	Dự án có giá trị dưới 500 triệu đồng		4.000	
	Dự án có giá trị từ 500 triệu đồng đến 5.000 triệu đồng		9.000	
	Dự án có giá trị trên 5.000 triệu đồng		11.000	
6	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/buổi	400	
	Ủy viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	200	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	200	
	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03)	Bài viết	300	
7	Hội thảo khoa học (nếu có)			
	Người chủ trì	Người/buổi hội thảo	350	
	Thư ký hội thảo	Người/buổi hội thảo	200	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cụ thể (ĐVT: 1.000 đồng)	Ghi chú
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi hội thảo	100	
	Báo cáo tham luận	Bài viết	250	
8	Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ			
8.1	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	300	
	Thành viên, thư ký		150	
8.2	Nghiệm thu dự án:			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
	Thành viên, thư ký hội đồng		300	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	300	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
9	Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã	Người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.	<i>Mức chi này là tối đa và chỉ áp dụng với các công việc cần hợp đồng</i>
10	Chi giải thưởng môi trường	Giải		
10.1	Tổ chức và cộng đồng			
	- Giải Nhất		10.000	
	- Giải Nhì		7.000	
	- Giải Ba		5.000	
	- Giải khuyến khích		3.000	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cụ thể (ĐVT: 1.000 đồng)	Ghi chú
10.2	Cá nhân			
	- Giải Nhất		5.000	
	- Giải Nhì		3.000	
	- Giải Ba		2.000	
	- Giải khuyến khích		1.000	

Số: /TTr-STC

Gia Lai, ngày tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2023/TT-BTC và Thông tư số 94/2024/TT-BTC;

Tại Điều 1 Thông tư số 94/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BTC như sau:

“2. Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số mức chi (theo Phụ lục 01 đính kèm).

Mức chi quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này là mức chi tối đa, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể để thực hiện tại địa phương.”

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND sửa đổi quy định tại số thứ tự 1 phụ lục kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND; đối với tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND sửa đổi quy định tại số thứ tự 1 phụ lục kèm theo Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND.

Tại Điều 1 Thông tư số 94/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC đã thay đổi cơ quan ban hành mức chi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể để thực hiện tại địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, sau sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) đã quyết định áp dụng Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai mới và Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND.

Tuy nhiên, theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành trước sắp xếp phải được xử lý để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp. Tại Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026.

Ngày 27/02/2026, tại Công văn số 2210/UBND-NC, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo: “Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện việc tham mưu, đề xuất HĐND, UBND tỉnh xử lý các văn bản quy phạm pháp luật là Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND tỉnh Bình Định, Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 7246/UBND-NC ngày 29/11/2025 và Văn bản số 959/UBND-NC ngày 22/01/2026 (đã gửi cho các đơn vị), bảo đảm tiến độ, chất lượng văn bản và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Thời gian hoàn thành trong tháng 4/2026”.

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, thực hiện theo quy định của Thông tư số 02/2017/TT-BTC, Thông tư số 94/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sở Tài chính đã tổ chức soạn thảo dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, đồng thời tiến hành lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý thu thập được, Sở đã tổng hợp và gửi Sở Tư pháp để thẩm định tại Báo cáo số 244/BC-STP ngày 02/4/2026. Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo theo quy định.

Từ các nội dung trên, Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:

I. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2: Mức chi cụ thể.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4: Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2.2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

2.3. Mức chi cụ thể

Mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết.

II. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Kinh phí thực hiện các mức chi quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách, được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

Hồ sơ kèm theo gồm có:

- Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Báo cáo số 233/BC-STP ngày 30/3/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị quyết.

- Tài liệu khác có liên quan.

Sở Tài chính kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLNS, TCHCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thu Hương

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2809/STC-TCHCSN ngày 31/3/2026 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở đối chiếu Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2023/TT-BTC và Thông tư số 94/2024/TT-BTC và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP*), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Sở Tư pháp thống nhất với nội dung trình bày về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn đã nêu tại Mục I dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp thống nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở nội dung tham gia góp ý tại Công văn số 1486/SNV-VP ngày 12/3/2026 của Sở Nội vụ, Công văn số 848/SKHCN-VP ngày 19/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ và Mục V dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh thì dự thảo Nghị quyết đảm bảo về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Cơ bản, dự thảo đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Sở điều chỉnh nội dung sau:

1.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

Tại khoản 3 Điều 4 của dự thảo, đề nghị Quý Sở bỏ cụm từ “*bằng văn bản mới*”. Cụ thể hoàn thiện nội dung này như sau “*3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.*”.

1.2. Đối với Phụ lục ban hành kèm theo

- Đề nghị in đậm tên gọi của Phụ lục ban hành kèm theo để phù hợp với Mẫu số 26 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Mục 8.2 số thứ tự 8 của dự thảo Phụ lục, đề nghị bổ sung tại cột đơn vị tính của nội dung “*Đại biểu được mời dự*” là “*Người/buổi*” để được đầy đủ.

- Tương tự, tại số thứ tự 7 của dự thảo Phụ lục, đề nghị trình bày cột đơn vị tính như số thứ tự 8 của dự thảo Phụ lục.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

3. Đối với dự thảo Tờ trình

Cơ bản, Sở Tư pháp thống nhất với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, vì phù hợp với mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo Tờ trình được hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Sở điều chỉnh nội dung sau:

- Về tên gọi của dự thảo Tờ trình, đề nghị bỏ từ “*của Hội đồng nhân dân tỉnh*” để phù hợp với mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Tại Mục **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**, đề nghị Quý Sở điều chỉnh theo hướng nêu quá trình thực hiện, cụ thể như: (i) công tác đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết; (ii) công tác soạn thảo Nghị quyết; (iii) công tác thẩm định, thẩm tra dự thảo Nghị quyết.

VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Đề nghị Quý Sở hoàn thiện nội dung thẩm định tại Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý

Ban tổng hợp, giai trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng dự thảo dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày /4/2026 của Sở Tài chính)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Gia Lai về một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương đã được Sở Tài chính gửi xin ý kiến: 161 đơn vị và tổng số ý kiến nhận được là 67 đơn vị.

Thông nhất dự thảo: 60 đơn vị.

Có tham gia góp ý dự thảo: 7 đơn vị

Không gửi Văn bản tham gia: 94 cơ quan, đơn vị, địa phương

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
A. CÁC ĐƠN VỊ CÓ NỘI DUNG THAM GIA GÓP Ý			
I. Đối với dự thảo Nghị quyết			
1. Căn cứ văn bản để ban hành Nghị quyết		- Đề nghị bỏ “Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;”, bởi vì văn bản nêu trên không liên quan đến nội dung của dự thảo Nghị quyết.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
		- Tại “Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Căn cứ Thông tư số 94/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ V/v góp ý dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;”, đề nghị điều chỉnh thành “Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2023/TT-BTC và Thông tư số 94/2024/TT-BTC.”	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
		- Tại nội dung “Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.”, đề nghị bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “Hội đồng nhân dân” để phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
2. Nội dung của dự thảo	Sở Tư pháp	- Tại Điều 3 của dự thảo trình bày hai khoản 3, do đó đề nghị rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. - Đề nghị in nghiêng cụm từ “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026./.” để phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Tại khoản 4 Điều 3 của dự thảo, đề nghị điều chỉnh từ “dẫn chiếu” thành “viện dẫn” cho chính xác. - Ngoài ra, đề nghị Quý Sở cân nhắc, có thể trình bày bổ cục Điều 3 của dự thảo như sau: “Điều 3. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Điều 4. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng ... năm 2026. 2. Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung mục 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số số 87/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026./.”.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
3. Nơi nhận của dự thảo		Đề nghị điều chỉnh “- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;” thành “- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp:”.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
4. Nội dung khác		Qua theo dõi, Sở Tư pháp chưa thấy Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh văn bản trình Thường trực HĐND tỉnh về đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, trong trường hợp chưa thực hiện thủ tục này, đề nghị Quý Sở căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 và khoản 3 Điều 8 Thông tư số 26/2025/TT-BTP để tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu ý kiến
Về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn lực	Sở Nội vụ	“Dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai” đảm bảo việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Trong hồ sơ gửi kèm, đơn vị soạn thảo không đề cập về nội dung nguồn nhân lực, nên Sở Nội vụ không có cơ sở để tham gia ý kiến.	Tiếp thu ý kiến
	UBND xã Chư Pưh	Qua rà soát, UBND xã Chư Pưh có ý kiến đề xuất, bổ sung nội dung chi điều tra, khảo sát đối với dự thảo Nghị quyết, như sau: Bổ sung nội dung mức chi cho điều tra viên, công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp không thuê ngoài): theo số lượng phiếu điều tra. Mức chi đề xuất (Từ 30 chi tiêu trở xuống: 35.000 đồng; Trên 30 chi tiêu đến 40 chi tiêu: 45.000 đồng; Trên 40 chi tiêu: 50.000 đồng).	Tại Điều 1 Thông tư số 94/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định: Mức chi quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này là mức chi tối đa, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể để thực hiện tại địa phương Do đó, việc đề xuất, bổ sung nội dung, mức chi ngoài Phụ lục 01 kèm theo Thông tư 02/2017/TT-BTC là không phù hợp.
Tại mục căn cứ ban hành Nghị quyết	Ban quản lý khu kinh tế	Chỉnh sửa, bổ sung đoạn trích dẫn Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 thành: Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 Gộp chung 03 đoạn trích dẫn Thông tư số 02/2017/TT-BTC, Thông tư số 31/2023/TT-BTC và Thông tư số 94/2024/TT-BTC vào cùng 01 đoạn trích dẫn như sau: Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2023/TT-BTC và Thông tư số 94/2024/TT-BTC.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
	UBND Xã Ayun	9. Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã: Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (Người/tháng) Đề xuất: 9. Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã: Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng hệ số 2,34 nhân mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (Người/tháng).	Đề nghị giữ nguyên dự thảo, ý kiến đơn vị vượt mức tối đa theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC
1. Về nội dung dự thảo Nghị quyết		Tại phần căn cứ ban hành Nghị quyết có nội dung: “Xét Tờ trình số .../TTUBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi đảm bảo cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai...”. Nội dung này chưa thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết là quy định về mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại cho phù hợp.	Dự thảo Nghị quyết đã quy định thống nhất
2. Về kỹ thuật trình bày văn bản	Sở Y tế	Trong dự thảo Nghị quyết còn một số lỗi kỹ thuật và lỗi chính tả cần được rà soát, chỉnh sửa, cụ thể như: - Tại khoản 3 Điều 3 có nội dung “mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường”, đề nghị chỉnh sửa thành “mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường”. - Tại đoạn dẫn chiếu “Nghị quyết số số 87/2017/NQ-HĐND...”, đề nghị bỏ từ “số” bị lặp lại. - Tại khoản 2 Điều 1: “Các, sở, ban, ngành...”, đề nghị chỉnh sửa thành “Các sở, ban, ngành...”	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
3. Về đối tượng áp dụng		Đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết hiện quy định: “Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan...”. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa theo hướng rõ ràng, chặt chẽ hơn, như: “Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.”	Tiếp thu, đã chỉnh sửa

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hầu hết các mức chi của các nội dung chi trong dự thảo đều tương đương với mức chi theo Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp). Mức chi tại các Nghị quyết nêu trên đạt khoảng 70% so với mức chi theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường. Qua rà soát, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận thấy các mức chi theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC được ban hành từ năm 2017 nên không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Đồng thời, trong giai đoạn hiện nay, cùng với sự phát triển và đa dạng hóa các hoạt động kinh tế - xã hội, nhiều dự án lớn triển khai trên địa bàn tỉnh, các vấn đề môi trường diễn biến phức tạp và nhạy cảm nên đòi hỏi ngày càng cao trong công tác quản lý môi trường. Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất điều chỉnh tăng các mức chi kinh phí sự nghiệp về môi trường trên địa bàn tỉnh tương đồng hoặc tiệm cận với mức chi theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC, Thông tư số 31/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC. Mức chi đề xuất cụ thể trong phụ lục kèm theo.	Đề nghị giữ nguyên dự thảo, dự thảo Nghị quyết xây dựng trên cơ sở các mức chi theo Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 08/01/2018; QĐ 31/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp). Đồng thời, tỉnh Gia Lai là địa phương còn nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương và năm 2026 Trung ương không tăng kinh phí bổ sung cho ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong khi các nhiệm vụ, nghị quyết các mức chi do ngân sách tỉnh tự đảm bảo ngày càng phát sinh nhiều. Do đó, tùy thuộc vào khả năng của ngân sách địa phương, đơn vị xây dựng mức chi phù hợp, kế thừa các mức chi 02 tỉnh trước sắp xếp là phù hợp.
B. CÁC ĐƠN VỊ CÓ Ý KIẾN THÔNG NHẤT ĐỐI VỚI NỘI DUNG DỰ THẢO TỜ TRÌNH VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT			
	Sở GDĐT	Thông nhất	
	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Thông nhất	
	Sở Ngoại vụ	Thông nhất	
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thông nhất	
	Vườn QG Kon Ka Kinh	Thông nhất	
	Sở Xây dựng	Thông nhất	
	Sở Công Thương	Thông nhất	
	Quỹ BVMT	Thông nhất	
	Liên hiệp hội KHKT	Thông nhất	
	Hội bảo trợ NKT và BV quyền lợi trẻ em	Thông nhất	
	Sở Khoa học và Công nghệ	Thông nhất	
	UBND xã Ia Dom	Thông nhất	
	UBND Phường Bình Định	Thông nhất	
	UBND xã An Hòa	Thông nhất	
	UBND phường Thống Nhất	Thông nhất	
	UBND xã Canh Vinh	Thông nhất	
	UBND xã Canh Liên	Thông nhất	
	UBND xã An Vinh	Thông nhất	
	UBND xã An Lão	Thông nhất	
	UBND xã Xuân An	Thông nhất	
	UBND Xã Lơ Pang	Thông nhất	
	UBND Xã Bình Phú	Thông nhất	
	UBND Xã Ia Hiao	Thông nhất	
	UBND xã Kim Sơn	Thông nhất	
	UBND Xã SRố	Thông nhất	
	UBND Xã Chợ Long	Thông nhất	
	UBND phường Quy Nhơn Nam	Thông nhất	
	UBND Xã Kon Chiêng	Thông nhất	
	UBND Xã Bờ Ngoong	Thông nhất	
	UBND Phường An Khê	Thông nhất	
	UBND Xã Ia Pnôn	Thông nhất	
	UBND xã Hòa Hội	Thông nhất	
	UBND Xã Ya Ma	Thông nhất	
	Phường Quy Nhơn Đông	Thông nhất	
	UBND Xã Chư Krey	Thông nhất	
	UBND Xã Ia O	Thông nhất	
	UBND Xã Vĩnh Thịnh	Thông nhất	

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	UBND Xã Chư A Thai	Thông nhất	
	UBND xã Bình An	Thông nhất	
	UBND Xã Chư Sê	Thông nhất	
	UBND xã Phù Mỹ Nam	Thông nhất	
	UBND xã Văn Canh	Thông nhất	
	UBND xã Vĩnh Quang	Thông nhất	
	UBND xã Phù Mỹ Đông	Thông nhất	
	UBND phường An Nhơn	Thông nhất	
	UBND Xã Ya Hội	Thông nhất	
	UBND Xã Đak Pơ	Thông nhất	
	UBND Xã Tơ Tung	Thông nhất	
	UBND Xã Ia Khur	Thông nhất	
	UBND phường Quy Nhơn	Thông nhất	
	UBND xã Ngõ Mây	Thông nhất	
	UBND xã Kông Bơ La	Thông nhất	
	UBND xã Ia Púch	Thông nhất	

BẢNG SO SÁNH THUYẾT MINH MỘT SỐ MỨC CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày /4/2026 của Sở Tài chính)

ĐVT: 1.000 đồng.

TT	NỘI DUNG CHI	Đơn vị tính	Mức chi theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC; TT số 31/2023/TT-BTC	Mức chi theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 08/01/2018; QĐ 31/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)	Mức chi theo Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)	Mức chi đề xuất tại dự thảo Nghị quyết	Ghi chú
1	Lập nhiệm vụ, dự án:		Chi phí lập nhiệm vụ, dự án: gồm chi phí lập đề cương nhiệm vụ, dự án; chi phí thu thập, khảo sát, lấy và gia công phân tích một số mẫu phục vụ lập đề cương (theo quy trình quy phạm kỹ thuật nếu có); phân tích tư liệu, kết quả khảo sát; lựa chọn giải pháp kỹ thuật, thiết kế phương án thi công, tính toán khối lượng công việc và lập dự toán kinh phí; họp hội đồng xét duyệt đề cương, xin ý kiến thẩm định, hoàn thiện cho đến khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.	Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.	Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.	
2	Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)	Buổi họp					
	Chủ tịch Hội đồng	người/buổi	500	400	350	350	
	Thành viên, thư ký	người/buổi	300	200	200	200	
	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi	150	150	100	100	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	400	350	350	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	300	250	200	200	
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	500	450	350	350	
4	Điều tra, khảo sát						
4.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	500	500	300	300	
4.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin						
	- Cá nhân	Phiếu	50	+ Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 35 + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 45 + Trên 40 chỉ tiêu: 50	30	+ Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 35 + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 45 + Trên 40 chỉ tiêu: 50	
	- Tổ chức	Phiếu	100	+ Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 72 + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 90 + Trên 40 chỉ tiêu: 100	70	+ Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 72 + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 90 + Trên 40 chỉ tiêu: 100	
4.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 150% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 150% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
4.4	Chi cho người dẫn đường	người/ngày	100	70	100	100	
4.5	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	người/ngày	200	135	200	200	
5	Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ:	Báo cáo					
	- Nhiệm vụ		5.000	5.000	3.500	3.500	
5	- Dự án		10.000-15.000	10.000	Dự án có giá trị < 500 triệu đồng: 4.000 Dự án có giá trị từ 500 triệu đồng đến 2.000 triệu đồng: 9.000 Dự án có giá trị trên 2.000 triệu đồng: 11.000	Dự án có giá trị dưới 500 triệu đồng: 4.000 Dự án có giá trị từ 500 triệu đồng đến 5.000 triệu đồng: 9.000 Dự án có giá trị trên 5.000 triệu đồng: 11.000	

TT	NỘI DUNG CHI	Đơn vị tính	Mức chi theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC; TT số 31/2023/TT-BTC	Mức chi theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 08/01/2018; QĐ 31/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)	Mức chi theo Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)	Mức chi đề xuất tại dự thảo Nghị quyết	Ghi chú
6	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)						
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	700	500	500	500	
	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/buổi	600	400	400	400	
	Ủy viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	300	200	200	200	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	150	100	100	
	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	500	400	350	350	
	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	300	250	200	200	
	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03)	Bài viết	400	400	300	300	
7	Hội thảo khoa học (nếu có)	người/buổi hội thảo					
	Người chủ trì		500	350	350	350	
	Thư ký hội thảo		300	200	200	200	
	Đại biểu được mời tham dự		150	150	100	100	
	Báo cáo tham luận	Bài viết	350	350	250	250	
8	Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ						
8.1	Nghiệm thu nhiệm vụ:						
	Chủ tịch hội đồng	người/buổi	400	300	300	300	
	Thành viên, thư ký		200	150	150	150	
8.2	Nghiệm thu dự án:						
	Chủ tịch Hội đồng		700	500	500	500	
	Thành viên, thư ký hội đồng	người/buổi	400	350	300	300	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	bài viết	500	500	350	350	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	bài viết	400	350	300	300	
	Đại biểu được mời tham dự		150	150	100	100	
9	Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã					Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã	
9.1	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện	người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,5 lần hệ số lương bậc 1 công chức loại A1 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nhân với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định	Mức chi hợp đồng lao động bằng 1 lần hệ số lương bậc 1 công chức loại A1 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nhân với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định	Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,2 lần hệ số lương bậc 1 công chức loại A1 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nhân với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định		
9.2	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã	người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.	Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.	Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,2 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.	Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.	
	Chi giải thưởng môi trường:						
	- Trung ương						
	+ Tổ chức		8.000-20.000				
	+ Cá nhân		5.000-15.000				
	- Địa phương:						

TT	NỘI DUNG CHI	Đơn vị tính	Mức chi theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC; TT số 31/2023/TT-BTC	Mức chi theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 08/01/2018; QĐ 31/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)	Mức chi theo Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)	Mức chi đề xuất tại dự thảo Nghị quyết	Ghi chú
10	+ Tổ chức		Mức chi giải thưởng môi trường ở địa phương do UBND cấp tỉnh quyết định	Mức chi theo quy định tại Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh Gia Lai	4.000-10.000	- Giải Nhất: 10.000 - Giải Nhì: 7.000 - Giải Ba: 5.000 - Giải khuyến khích: 3.000	
	+ Cá nhân				1.000-5.000	- Giải Nhất: 5.000 - Giải Nhì: 3.000 - Giải Ba: 2.000 - Giải khuyến khích: 1.000	

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày /4/2026 của Sở Tài chính)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Gia Lai về quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1. Sở Tài chính đã tổ chức soạn thảo dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, đồng thời tiến hành lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý thu thập được, Sở đã tổng hợp và gửi Sở Tư pháp để thẩm định tại Báo cáo số 223/BC-STP ngày 30/3/2026. Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo theo quy định.

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Sự cần thiết ban hành Nghị quyết	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp thống nhất với nội dung trình bày về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn đã nêu tại Mục I dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	
Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp thống nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.	
Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	
Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.	
Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.	
Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Tư pháp	Trên cơ sở nội dung tham gia góp ý tại Công văn số 1486/SNV-VP ngày 12/3/2026 của Sở Nội vụ, Công văn số 848/SKH-CN-VP ngày 19/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ và Mục V dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh thì dự thảo Nghị quyết đảm bảo về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày	Sở Tư pháp	Cơ bản, dự thảo đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Sở điều chỉnh nội dung sau: 1.1. Đối với dự thảo Nghị quyết Tại khoản 3 Điều 4 của dự thảo, đề nghị Quý Sở bỏ cụm từ “ <i>bằng văn bản mới</i> ”. Cụ thể hoàn thiện nội dung này như sau “3. <i>Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</i> ”.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
	Sở Tư pháp	1.2. Đối với Phụ lục ban hành kèm theo - Đề nghị in đậm tên gọi của Phụ lục ban hành kèm theo để phù hợp với Mẫu số 26 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Mục 8.2 số thứ tự 8 của dự thảo Phụ lục, đề nghị bổ sung tại cột đơn vị tính của nội dung “Đại biểu được mời dự” là “Người/buổi” để được đầy đủ. - Tương tự, tại số thứ tự 7 của dự thảo Phụ lục, đề nghị trình bày cột đơn vị tính như số thứ tự 8 của dự thảo Phụ lục.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản	Sở Tư pháp	Dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	
Đối với dự thảo Tờ trình		Cơ bản, Sở Tư pháp thống nhất với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, vì phù hợp với mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo Tờ trình được hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Sở điều chỉnh nội dung sau: - Về tên gọi của dự thảo Tờ trình, đề nghị bỏ từ “của Hội đồng nhân dân tỉnh” để phù hợp với mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Tại Mục III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN, đề nghị Quý Sở điều chỉnh theo hướng nêu quá trình thực hiện, cụ thể như: (i) công tác đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết; (ii) công tác soạn thảo Nghị quyết; (iii) công tác thẩm định, thẩm tra dự thảo Nghị quyết.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Đề nghị Quý Sở hoàn thiện nội dung thẩm định tại Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền	Tiếp thu, đã chỉnh sửa